

# PHÁT TRIỂN GIAO TIẾP CHO TRẺ KHIẾM THỊ ĐA TẬT

**TS. PHẠM MINH MỤC - ThS. TRẦN THU GIANG**  
Trung tâm Nghiên cứu Giáo dục đặc biệt

## 1. Đặt vấn đề

Theo số liệu thống kê và kết quả nghiên cứu của Viện Khoa học giáo dục Việt Nam, trong những năm gần đây số lượng trẻ khuyết tật không những không giảm mà còn có xu hướng tăng. Đặc biệt, trẻ thường có nhiều dạng tật đi kèm, trong đó không ngoại trừ trẻ khiếm thị.

Giáo dục trẻ khiếm thị đa tật là một quá trình vô cùng phức tạp. Mức độ thành công của quá trình giáo dục phụ thuộc vào tính sáng tạo và linh hoạt trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục của phụ huynh và giáo viên, tuy nhiên các biện pháp giáo dục đó vẫn được xây dựng trên các nền tảng cơ bản của phát triển giao tiếp và nhận thức (hệ thống các biểu tượng, khái niệm).

## 2. Hình thành hệ thống biểu tượng, khái niệm của trẻ khiếm thị đa tật trong các tình huống giao tiếp tự nhiên

Các kỹ năng ngôn ngữ và giao tiếp thường được phát triển tốt nhất trong các tình huống tự nhiên. Do vậy, cha mẹ và nhà giáo dục phải tạo cơ hội để trẻ thực hành những kỹ năng này thông qua những hoạt động và thói quen hàng ngày. Trẻ khiếm thị đa tật cần nhiều thời gian hơn để có thể vận dụng kiến thức vào trong những tình huống mới, vì vậy, cách tốt nhất để dạy các kỹ năng này là dạy ngay trong những tình huống hoạt động một cách tự nhiên trong đời sống hàng ngày. Chẳng hạn, cần hình thành khái niệm "thêm, thêm nữa" cho trẻ thông qua những hoạt động hàng ngày, có tính kích thích cao như giờ ăn, giờ chơi; các kỹ năng chào hỏi, yêu cầu giúp đỡ và biểu đạt tình cảm thông qua các hoạt động hàng ngày của trẻ sẽ tốt hơn trong những giờ học chính khóa.

Trẻ khiếm thị đa tật cần sử dụng tất cả các giác quan như nhìn, nghe, sờ, ngửi để khám phá những đồ vật có kết cấu, hình dạng, kích thước khác nhau, làm cơ sở để hình thành những biểu tượng, khái niệm cơ bản. Sử dụng phương pháp trải nghiệm trực tiếp bằng nhiều giác quan và dạy trẻ trong môi trường tự nhiên là cách dạy hiệu quả nhất đối với trẻ đa tật. Những biểu tượng bằng nhựa không thể thay thế cho vật thật khi trẻ mới ở trong giai đoạn phát triển các khái niệm ban đầu. Hãy cho trẻ chạm vào vật thật thay bằng mô hình hoặc đồ chơi. Hãy hình thành cho trẻ những khái niệm gắn gũi và

thiết thực nhất với trẻ, sau đó mở rộng khái niệm; thiết bị, đồ dùng dạy học sử dụng cũng được đa dạng hóa dần dần từ vật thật, mô hình, tiêu bản và hình ảnh. Ví dụ: cho trẻ trực tiếp sờ vào con chó thật trước khi cho trẻ sờ con chó bông, sau đó cho trẻ sờ bức tranh nổi vẽ con chó; cho trẻ tìm hiểu, khám phá chiếc giường ngủ của mình trước khi giới thiệu cho trẻ chiếc giường đồ chơi của búp bê.

## 3. Phát triển giao tiếp

Ngoài việc sử dụng lời nói và kí hiệu, bất cứ phương tiện giao tiếp nào khác đều cần được quan tâm và chú ý trong việc dạy học trẻ đa tật. Các phương tiện giao tiếp này bao gồm: đồ vật, tranh ảnh, biểu tượng, chữ in, chữ nổi và các thiết bị điện tử. Những phương tiện này có thể được sử dụng để hỗ trợ và tăng cường sự tương tác trong giao tiếp, sự trao đổi căn bản giữa hai người với nhau.

Như chúng ta đã biết, những cuộc đàm thoại, nói chuyện - nền tảng của sự giao tiếp này được mô tả bằng chủ đề cả hai cùng quan tâm trong giao tiếp, bầu không khí tôn trọng, quan tâm lẫn nhau và sự tham gia bình đẳng của cả hai bên. Do vậy, điều đầu tiên rất cần thiết là phải thiết lập được nền tảng của sự giao tiếp rồi sau đó mới tính đến việc sử dụng các phương pháp hỗ trợ khác.

Để giao tiếp thực sự có ý nghĩa và thành công, cần phải có các yếu tố sau:

- Mong muốn (động cơ) được giao tiếp;
- Có một số điều để nói (nội dung giao tiếp);
- Có một người để lắng nghe và trao đổi qua lại (có đối tượng giao tiếp);
- Có cách để giao tiếp (có phương pháp và môi trường giao tiếp).

### 3.1. Phát triển giao tiếp thông qua sử dụng đồ vật, tranh ảnh, chữ in và chữ nổi

Khi chúng ta nói chuyện với một trẻ nhỏ đang bắt đầu học ngôn ngữ, chúng ta nên nói chậm rãi, đơn giản và khuyến khích bé phát triển các kỹ năng ngôn ngữ qua việc làm mẫu ngôn ngữ ở mức độ cao hơn. Khi sử dụng các phương tiện giao tiếp hỗ trợ cho trẻ đa tật, chúng ta cũng sử dụng cách làm giống như vậy.

Như đã đề cập ở trên, đồ vật và các biểu tượng đồ vật chiếm phần lớn trong số các chiến lược giao tiếp. Chúng ta sử dụng tất cả các chiến lược giao tiếp có thể khi tương tác với người khác và điều này

cũng cần thiết đối với trẻ khiếm thị đa tật. Khi sử dụng đồ vật để giao tiếp, chúng cần được sử dụng cùng với lời nói và/hoặc ngôn ngữ kí hiệu như là nền tảng của sự giao tiếp và tượng trưng cho các hoạt động, sự kiện, con người, nơi chốn và nhiều thứ khác. Đồ vật vừa có thể sử dụng khi muốn diễn đạt vừa có thể sử dụng khi muốn tiếp nhận, nghĩa là cả khi muốn yêu cầu và nói với người khác điều gì đó cũng như nhận thông điệp từ người khác về một điều gì đó. Phương thức giao tiếp sử dụng đồ vật là một phương thức giao tiếp thay thế, hỗ trợ đặc lực cho những trẻ không thể hiểu được, hoặc hiểu không đầy đủ ngôn ngữ nói và ngôn ngữ kí hiệu.

### **3.2. Sử dụng đồ vật để đàm thoại**

Khi học bất cứ một ngôn ngữ nào, trẻ cũng cần sử dụng đồ vật như là cầu nối của các cuộc đàm thoại mà nền tảng ban đầu là trẻ phải hiểu được ý nghĩa của những đồ vật này khi sử dụng chúng. Chúng ta đã biết rằng, trẻ bình thường trước khi học nói chính thức đã được nghe được khoảng mười ngàn từ. Tương tự, trẻ khiếm thị đa tật cũng phải được tiếp cận với đồ vật, tranh ảnh và bất kì phương thức giao tiếp nào trước khi trẻ thực sự hiểu được ý nghĩa của chúng. Khi trẻ được tiếp xúc và sử dụng đồ vật hàng ngày, trẻ sẽ bắt đầu có sự liên hệ giữa những đồ vật nhất định với những hoạt động tương ứng. Những đồ vật như khăn mặt, muỗng, ly, tách là những dụng cụ thường xuất hiện trong những hoạt động quen thuộc hàng ngày của trẻ. Mỗi khi sử dụng, người lớn có thể giúp trẻ sờ, khám phá và sử dụng chúng, dần dần trẻ sẽ hiểu được ý nghĩa của những đồ vật này. Nếu trẻ không được sờ, không được cầm nắm trực tiếp, thì những đồ vật này mặc nhiên chẳng có ý nghĩa gì với trẻ. Ví dụ, khi người lớn rửa mặt cho một trẻ mù, nếu trẻ chỉ đơn giản ngồi hoặc đứng một chỗ hoàn toàn thụ động, tất cả các khâu rửa mặt đều do người lớn thực hiện thì chiếc khăn mặt có thực này không có ý nghĩa gì đối với trẻ. Ngược lại, cũng vẫn là hoạt động rửa mặt nhưng nếu trẻ được trực tiếp tham gia vào quá trình này: cả hai mẹ con cùng lấy khăn mặt (sử dụng kĩ thuật tay dưới tay), cùng nhúng ướt khăn, cùng xoa xà bông, cùng rửa mặt, thì chiếc khăn mặt sẽ bắt đầu có ý nghĩa đối với trẻ.

Qua ví dụ này, chúng ta đã thấy đồ vật có ý nghĩa như thế nào trong việc giúp trẻ liên tưởng đến hoạt động. Tuy nhiên, vai trò của đồ vật không chỉ dừng lại ở đó mà đồ vật còn tham gia vào quá trình giao tiếp của con người. Cũng vẫn là việc sử dụng khăn mặt, nhưng nếu muốn hình thành mối quan hệ giao tiếp giữa người lớn và trẻ, chúng ta

phải bắt đầu bằng việc sử dụng hai chiếc khăn mặt: người lớn một cái, trẻ một cái. Cả bạn và trẻ cùng khám phá những đặc điểm của khăn mặt như: chất liệu, màu sắc, mùi và sự thay đổi hình dạng, trọng lượng của chúng khi bị ướt. Sau đó, cả hai mẹ con có thể lấy khăn mặt của mẹ, làm ướt, vắt nước, chà xà bông (sử dụng kĩ thuật tay dưới tay) và rửa mặt cho mẹ. Trẻ có thể hứng thú với việc giúp mẹ rửa mặt và đổi lượt rửa mặt cho mình. Nếu trẻ vẫn còn nhìn thấy, bé có thể quan sát cách bạn rửa mặt và bắt chước rửa cho mình. Bằng cách này, chiếc khăn mặt thực sự trở nên có ý nghĩa thiết thực đối với trẻ vì trẻ không chỉ biết tên, biết các đặc điểm của nó mà còn biết cả chức năng của nó nữa.

Khi những đồ vật này đã trở thành những phần có ý nghĩa trong các hoạt động hàng ngày của trẻ, cũng là lúc chúng trở thành *những đồ vật có ý nghĩa biểu trưng*, nghĩa là chúng liên quan đến một hoạt động nhất định và tượng trưng cho hoạt động đó. Lúc này, chúng có thể được sử dụng như một dấu hiệu báo hiệu cho một hoạt động sắp xảy ra và trẻ cũng có thể sử dụng những đồ vật biểu trưng này để yêu cầu một điều gì đó. Đây cũng là bước đệm tiến tới hình thức giao tiếp cao hơn - giao tiếp bằng biểu tượng. Một khi trẻ đã có thể phân biệt được các hoạt động và liên hệ đồ vật với những hoạt động này, cũng là lúc trẻ đã sẵn sàng chuyển sang hình thức giao tiếp trừu tượng hơn.

Sự chuyển tiếp này nên được thực hiện từng bước theo tiến độ vì trẻ không thể chuyển thẳng từ hình thức giao tiếp bằng vật thật sang tranh ảnh hoặc biểu tượng hai chiều. Quá trình này thường thực hiện dần dần từng bước như sau: đầu tiên là chuyển sang sử dụng những đồ vật nhỏ hơn hoặc một phần nhỏ của vật để có thể treo hoặc gắn chúng lên tường. Trẻ nhìn kém có thể lần theo các nét chuyển tiếp để ghép đồ vật với biểu tượng tương ứng.

Tuy nhiên, cần nhớ một điều quan trọng rằng, không phải cứ còn nhìn thấy là trẻ có thể hiểu được ý nghĩa của những hình ảnh hai chiều. Do vậy, tốt nhất là việc chuyển tiếp này nên được thực hiện từ từ, luôn ghép biểu tượng hai chiều tương ứng với vật thật cho đến khi trẻ có thể hiểu được hoàn toàn các hình thức giao tiếp trừu tượng hơn.

Quá trình chuyển tiếp từ sử dụng vật thật sang sử dụng biểu tượng khi giao tiếp với trẻ đa tật nên được diễn ra như sau:

- Toàn bộ đồ vật;
- Một phần đồ vật;
- Tranh ảnh hoặc hình nổi;

- Chữ in hoặc chữ nổi.

Cũng giống như ngôn ngữ nói, chúng ta luôn khuyến khích trẻ bằng việc làm mẫu và yêu cầu những phương thức giao tiếp cao hơn. Ngoài ra, chúng ta vẫn tiếp tục tạo cơ hội để trẻ làm quen với ngôn ngữ qua việc sử dụng từ ngữ, kí hiệu, đồ vật, tranh ảnh, chữ in và chữ nổi. Nhớ là, mọi trẻ đều nghe hàng ngàn từ trước khi học nói và mọi trẻ đều được tiếp cận với chữ một thời gian dài trước khi học đọc.

### 3.3. Sờ và sử dụng đồ vật như là những dấu hiệu

Chúng ta đã biết tầm quan trọng của việc luôn cho trẻ biết trước điều gì sẽ xảy ra phía trước và có nhiều cách để giúp trẻ nhận biết được điều này. Hình thành một thói quen là cách giúp trẻ đoán trước được điều gì sẽ xảy ra kế tiếp, nhưng quan trọng là đưa ra những cách để trẻ biết những việc cụ thể nào sắp đến, chẳng hạn như sắp rửa mặt hoặc uống nước. Người lớn nên sử dụng ngôn ngữ nói và ngôn ngữ kí hiệu để thông báo cho trẻ biết điều gì đang xảy ra hoặc sắp xảy ra. Tuy nhiên, với những trẻ khiếm thị đa tật thì việc sử dụng dấu hiệu xúc giác và dấu hiệu đồ vật có ý nghĩa quan trọng trong giao tiếp.

- *Dấu hiệu xúc giác* là những tín hiệu của cơ thể có ý nghĩa như một thông điệp. Chẳng hạn, vỗ nhẹ dưới cánh tay trẻ trước khi bế trẻ để giúp trẻ biết rằng mình sắp được bế lên.

- *Dấu hiệu đồ vật* (Sử dụng đồ vật như là những dấu hiệu) là việc sử dụng những vật thật để báo trước một hoạt động sắp xảy ra, qua đó hình thành ở trẻ khả năng phán đoán và giúp trẻ chủ động trong các hoạt động của mình hơn. Những đồ vật được sử dụng làm dấu hiệu cho một hoạt động nhất định có thể là chiếc muỗng, chiếc cốc, tã lót, bóng trị liệu, khăn mặt,...

Những dấu hiệu này có thể được sử dụng riêng biệt hoặc kết hợp với nhau. Ví dụ, trước khi rửa mặt cho trẻ, cho trẻ sờ vào khăn mặt (dấu hiệu đồ vật) và sau đó chạm vào vùng cơ thể sẽ lau rửa, như má của trẻ (dấu hiệu xúc giác) trước khi lau. Cùng lúc ấy, bạn có thể sử dụng kết hợp với dấu hiệu lời nói nhưng nên sử dụng ngôn ngữ dễ hiểu, rõ ràng, ngắn gọn và nhất quán. Tương tự, khi giúp trẻ mặc trang phục, hãy cho trẻ sờ vào chiếc tất (dấu hiệu đồ vật), giúp trẻ cảm nhận nó sau đó chạm vào bàn chân của trẻ (dấu hiệu xúc giác) để chỉ cho trẻ biết chiếc tất sẽ được xỏ vào chân.

Tất cả những thông tin này đều được chia sẻ với tất cả những người chăm sóc trẻ (trong lớp học

và tại gia đình). Những dấu hiệu mới muốn hình thành cũng phải thống nhất giữa các thành viên. Ngoài ra, bạn cũng phải tính xem những hoạt động nào là những hoạt động phù hợp để có sử dụng các dấu hiệu xúc giác và dấu hiệu đồ vật. Nên hình thành dấu hiệu cho những hoạt động liên quan đến sự thay đổi tư thế hoặc vận động, vệ sinh cá nhân trước khi hình thành những dấu hiệu phức tạp hơn.

Điều quan trọng là giúp trẻ ghi nhớ những dấu hiệu để trẻ biết được những gì sẽ xảy ra, ngoài ra những dấu hiệu này cũng nên là một phần của quá trình giao tiếp với trẻ. Nên sử dụng đồ vật và những biểu tượng đồ vật trong giao tiếp để giúp trẻ hiểu được ý nghĩa của chúng. Ngoài ra, cũng cần khuyến khích trẻ sử dụng tất cả các phương tiện giao tiếp có thể để biểu đạt bản thân. Đó là những phương tiện giao tiếp như lời nói, kí hiệu, cử chỉ điệu bộ, đồ vật, tranh ảnh, chữ in và chữ nổi.

### 3.4. Thiết lập hệ thống giao tiếp bằng đồ vật

#### Lựa chọn biểu tượng đồ vật

Cần lựa chọn những biểu tượng có ý nghĩa và gắn gũi với trẻ. Những vật dụng, dụng cụ tham gia vào hoạt động sinh hoạt hàng ngày chính là xuất phát điểm tốt nhất (chẳng hạn như thìa, cốc, khăn mặt).

Trẻ mù đa tật cảm thấy thực sự khó khăn trong việc giải nghĩa các biểu tượng không gian hai chiều hoặc những biểu tượng trừu tượng, ví dụ như việc sử dụng một chiếc xe buýt đồ chơi bằng "bao diêm" tượng trưng cho xe buýt sẽ gây khó khăn rất nhiều cho học sinh vì chiếc bao diêm chẳng liên quan gì đến việc đi xe buýt của trẻ. Trẻ thậm chí có thể không biết rằng xe buýt có 4 bánh và xoay tròn. Biểu tượng có ý nghĩa hơn, liên quan trực tiếp đến kinh nghiệm đi xe buýt của trẻ có thể là bậc lên xuống xe, ghế ngồi, tay vịn... vì đây là đồ vật trẻ thực sự được chạm vào khi ngồi trên xe buýt.

Với những đồ vật quá lớn hoặc quá trừu tượng, chúng ta có thể cho trẻ tiếp xúc và làm quen với từng phần nhỏ trước khi tiếp xúc tổng thể.

#### Sử dụng thời khóa biểu bằng đồ vật

Sau khi xác định và tập hợp đầy đủ những đồ vật có ý nghĩa tượng trưng, việc tiếp theo cần làm là sắp xếp chúng theo thứ tự từ trái qua phải trên cơ sở những hoạt động trong ngày thành một *cái thời khóa biểu bằng đồ vật*. Đồ vật có thể được đặt trong hộp hoặc bất kì cách nào khác miễn là chúng có thể cố định và tách biệt trong trình tự đã được đưa ra. Cố gắng sắp đặt hợp lí để trẻ có thể nhận biết được các biểu tượng về thời gian như tương lai, hiện tại và quá khứ. Ví dụ, những đồ vật đang

đặt trong *hộp thời khóa biểu* sẽ tượng trưng cho *tương lai*, những hoạt động sẽ xảy ra trong khuôn khổ các hoạt động của ngày hôm đó. Đồ vật trẻ đang cầm trên tay hoặc được bỏ vào trong khay xe lăn tượng trưng cho *hiện tại*, tức là hoạt động đang diễn ra. Những đồ vật tượng trưng cho *quá khứ*, tức là những hoạt động đã kết thúc sẽ được bỏ vào một hộp đặc biệt gọi là “hộp đã xong”, gắn ở bên phải của *hộp thời khóa biểu*.

Điều quan trọng nhất cần nhớ khi sử dụng thời khóa biểu bằng đồ vật là những đồ vật này phải có ý nghĩa đối với trẻ và được xem như là một công cụ giao tiếp hiệu quả của trẻ. Việc xem xét thời khóa biểu vào đầu mỗi buổi sáng sẽ tạo cơ hội tốt để trẻ nắm bắt được tất cả những hoạt động trong ngày và không bị bất ngờ, ví dụ, sau khi cùng trẻ xem thời khóa biểu, bạn sẽ nói: “Hôm nay chúng ta sẽ tắm và giặt quần áo... Các con có nhớ mình phải làm những gì không?” Tương tự như vậy, trong suốt thời gian diễn ra các hoạt động, hãy cố gắng giúp trẻ liên hệ giữa hoạt động với đồ vật tượng trưng và lôi cuốn trẻ vào cuộc nói chuyện.

Dùng những biểu tượng phù hợp để *đặt tên cho những vị trí hoặc hoạt động* quen thuộc của trẻ. Ví dụ, nếu học sinh sử dụng cái chuông làm vật tượng trưng cho phòng học nhạc thì bạn nên gắn cái chuông vào trước cửa phòng học nhạc. Việc này còn giúp học sinh phát triển các kĩ năng ghép tương ứng trong khi vẫn củng cố được ý nghĩa của các biểu tượng. Nguyên tắc này có thể ứng dụng rộng rãi cho học sinh mầm non và lớp 1.

Để những biểu tượng đồ vật thực sự có ý nghĩa đối với trẻ, thì những đồ vật đó phải là một phần của hoạt động mà trẻ tham gia. Ngoài ra, khi đưa những biểu tượng đồ vật này ra trước trẻ, cần dành đủ thời gian để trẻ hiểu và nhận biết được, không nên đưa ra quá nhanh rồi cất đi ngay vì như vậy, trẻ sẽ không nhận biết được.

Trẻ cần được tham gia vào toàn bộ quá trình nhận biết theo các bước sau:

- Đưa trẻ đến chỗ để thời khóa biểu (sử dụng đồ vật);
- Giúp trẻ lấy biểu tượng ra khỏi hộp đựng;
- Nói chuyện với trẻ về biểu tượng. (Chẳng hạn: “Đây là chiếc muỗng. Con sử dụng muỗng khi ăn. Con nghĩ trưa nay mình sẽ ăn gì nào?”);
- Giúp trẻ mang biểu tượng đồ vật đến khu vực hoạt động sẽ được diễn ra. Nếu trẻ không thể cầm được (trong trường hợp học sinh sử dụng xe lăn), có thể bỏ vào khay của xe lăn hoặc cho vào một hộp hoặc túi nhỏ treo ở xe lăn...;

- Nhắc lại biểu tượng đồ vật trong suốt quá trình diễn ra hoạt động;
- Quay lại chỗ để thời khóa biểu ban đầu;
- Nói với trẻ về hoạt động vừa kết thúc;
- Giúp trẻ cất biểu tượng đồ vật vào “hộp đã xong”.
- Giúp trẻ định vị biểu tượng đồ vật tiếp theo trên thời khóa biểu (từ trái qua phải).

Quá trình này tiếp tục giúp trẻ hiểu rõ hơn về ý nghĩa của các biểu tượng đồ vật cũng như củng cố các khái niệm về thời gian (tương lai, hiện tại, quá khứ).

#### 4. Kết luận

Mặc dù quá trình giáo dục trẻ mù đa tật là rất khó khăn và phức tạp, tuy nhiên nếu biết vận dụng các phương pháp phù hợp với trẻ thì chúng ta vẫn có thể đạt được những kết quả như mong muốn.

Mỗi trẻ khiếm thị đa tật là một cá nhân riêng biệt, có những khả năng và nhu cầu rất khác nhau, vì vậy, các nhà giáo dục phải hết sức linh hoạt và sáng tạo trong quá trình thực hiện.

Việc lựa chọn biểu tượng và các hoạt động cần phải dựa trên đặc điểm của từng học sinh và phải luôn luôn đón đầu sự phát triển của trẻ.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Đức Minh (2008), *Giáo dục trẻ khiếm thị*, NXB Giáo dục.
2. San dy Niemann, Namita Jacob (2010), *Giúp đỡ trẻ mù*, NXB Giáo dục (bản dịch).
3. Mason H., McCall S. (2001), *Visual impairment. Access to education for children and young people*, David Fulton published.
4. Stratton J. & Wright S. (1991), *On the way to literacy: early experiences for young visual impaired children* (55-63).
5. Warrent D. H. (1994), *Blindness and children: an individual differences approach*. Cambridge, NY: Cambridge University Press.

#### SUMMARY

*Education for visually impaired children with multiple disabilities in an exceptionally complex process. Under this circumstance, the article gives mention to the communicative development for visually impaired children with multiple disabilities through 4 fundamental methods, i.e. use of objects, pictures, printed and Braille alphabets; conduct of dialogues through objects; touching and using objects such as signals; establishing the object-based communication system.*